

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	30,900 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-	80.7%	19.8%

	2024	
DT thuần	436	YoY ▲ 50.0 ▲ 13.0%
	tỷ VNĐ	

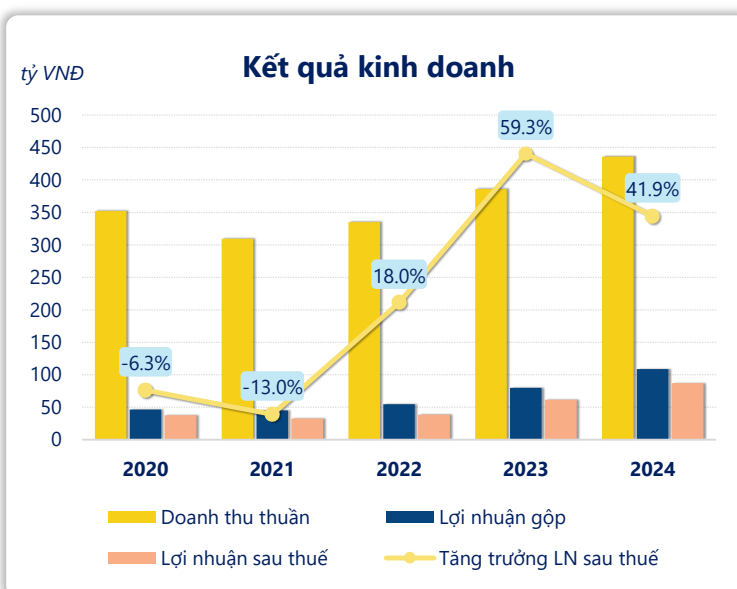
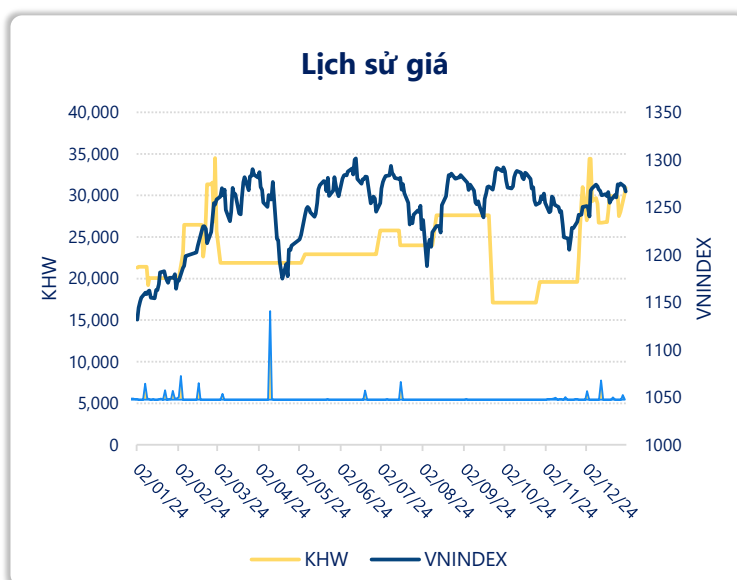
	2024	
LN góp	109	YoY ▲ 29.2 ▲ 36.3%
	tỷ VNĐ	

	2024	
LN thuần	97.4	YoY ▲ 29.8 ▲ 44.1%
	tỷ VNĐ	

	2024	
LN sau thuế	87.2	YoY ▲ 25.7 ▲ 41.9%
	tỷ VNĐ	

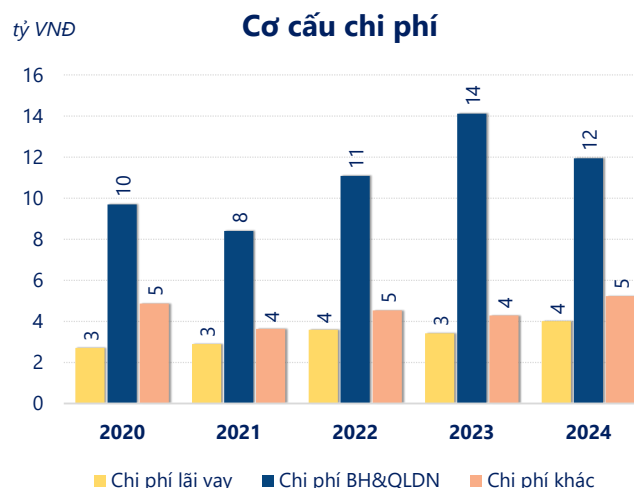
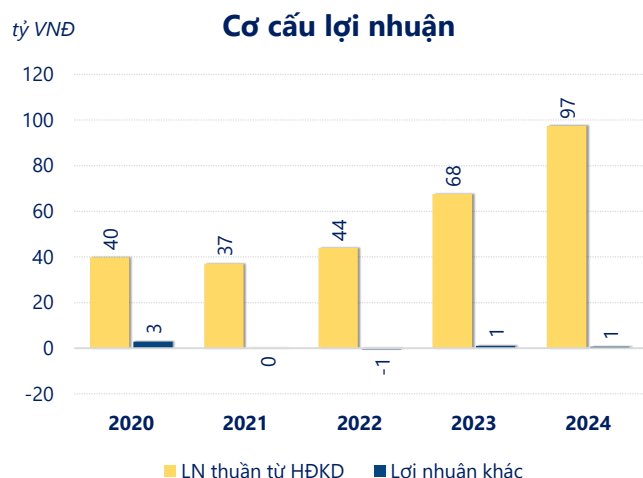
	2024	
ROE	23.3%	+/- YoY ▲ 5.2%

	2024	
ROA	15.1%	+/- YoY ▲ 3.4%



Năm **2024**, **KHW** ghi nhận doanh thu thuần **436.0** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **87.24** tỷ đồng, lần lượt **tăng 13.0%** và **tăng 41.9%** so với năm trước.

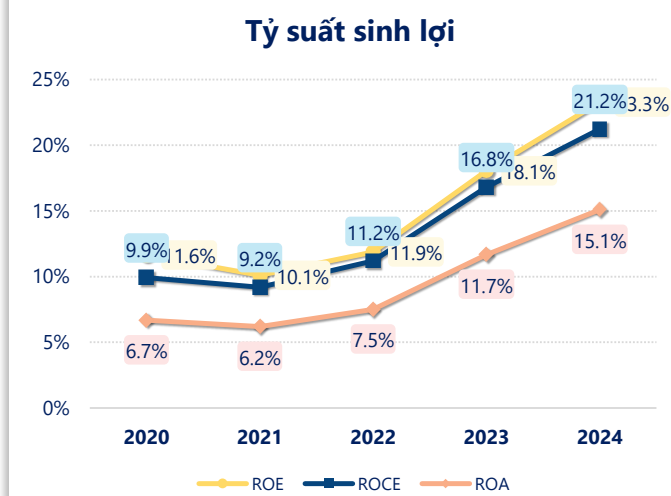
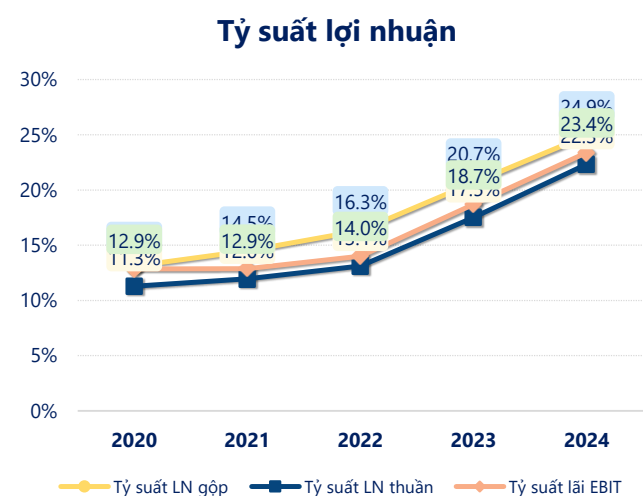
Hoạt động kinh doanh của công ty có sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, cùng với **ROE** khá tốt là **23.3%** cho thấy công ty đang phát triển và có hiệu quả hoạt động ổn định.



Năm **2024**, KHW có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **97.40** tỷ đồng, **tăng lên 29.79** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (57.15 tỷ đồng) là 40.25 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức **4.00** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm** xuống còn **11.93** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **5.23** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

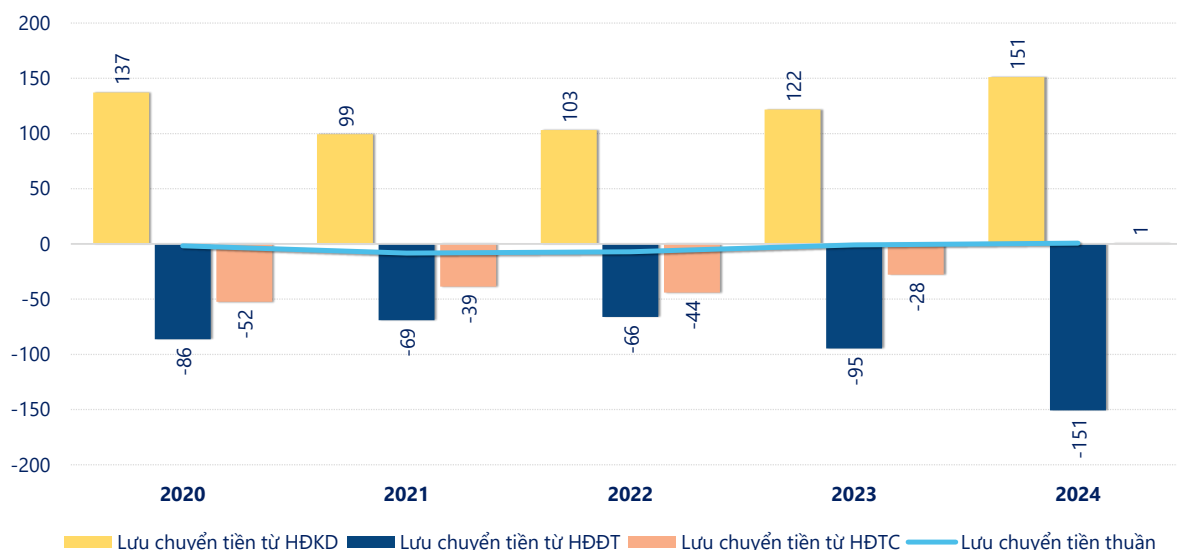
ROE của KHW năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **23.3%**, đây là mức ROE **cao nhất** trong vòng 5 năm gần đây.



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	352	310	335	386	436
Giá vốn hàng bán	306	265	280	306	327
Lợi nhuận gộp	46.2	44.9	54.7	79.8	109
Doanh thu HĐTC	4.49	3.16	3.90	5.38	4.62
Chi phí TC	1.22	2.62	3.58	3.42	4.00
Chi phí lãi vay	2.70	2.89	3.58	3.42	4.00
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0.62	0.60	0.61	0.60	0.45
Chi phí QLDN	9.07	7.80	10.5	13.5	11.5
LN thuần từ HĐKD	39.8	37.0	44.0	67.6	97.4
Lợi nhuận khác	2.82	-0.07	-0.59	1.07	0.59
LN trước thuế	42.6	37.0	43.4	68.7	98.0
Lợi nhuận sau thuế	37.6	32.7	38.6	61.5	87.2
LNST của CĐ cty mẹ	37.6	32.7	38.6	61.5	87.2

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của KHW bằng **0.71** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-0.94 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **151.0** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-150.8** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **0.52** tỷ đồng.